

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Cường Thịnh.

Ông Nguyễn Văn Việt.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Dương Công C, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1998, tại: Huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công Đ và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật và bị xử lý lần nào. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến nay, có mặt.

2. Dương Văn T, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2004, tại: Huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Lệnh Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật và bị xử lý lần nào. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Công Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Bà Lệnh Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Anh Hoàng Đình G, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Á, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Anh Chu Văn H1, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn T1, vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn N1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 15 phút ngày 02/4/2024 tổ công tác Công an thị trấn B, huyện B tiến hành kiểm tra lưu trú tại Nhà nghỉ Á; có địa chỉ tại: khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình kiểm tra tại phòng nghỉ trọ số 06 có 02 đối tượng là Dương Công C (sinh năm 1998 trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) và Hoàng Văn T1 (sinh năm 1998, trú tại: Thôn L, Xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn). Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện tại bàn uống nước trong phòng nghỉ của Dương Công C và Hoàng Văn T1 thuê trọ phát hiện có 01 tờ giấy bạc màu trắng có chiều rộng 07 cm, dài 10cm và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ (theo lời khai của C tờ giấy bạc và chiếc bật lửa ga đó là của bản thân C dùng để sử dụng cho việc hút ma túy H2), Dương Công C đã tự nguyện giao nộp 05 gói nhỏ được gói bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin mà Dương Công C cất giấu đằng sau bức tranh treo tại đầu giường ngủ cho Cơ quan Công an. Dương Công C khai nhận 05 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng đó là ma túy H2, trước đó C vừa cùng Dương Văn T (sinh năm 2004, trú tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) đi mua tại Thái nguyên với một người không quen biết về để sử dụng còn Hoàng Văn T1 không hề biết C có ma túy và cất giấu ma túy từ khi nào, cũng không biết C chuẩn bị bật lửa và giấy bạc để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Công C, niêm phong tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 02/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Công C, tuy nhiên không tạm giữ đồ vật gì liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của C.

Tại cơ quan điều tra Dương Công C và những người liên quan đã khai rõ nội dung sự việc: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/4/2024, khi Dương Công C đang ngồi chơi Game tại quán internet Dững T2 ở thị trấn B, huyện B thì có Dương Văn T sử dụng tài khoản Facebook của T có tên là “*Tùng Tây*” nhắn tin

cho Dương Công C qua tài khoản Facebook có tên “*Cường N2*” với nội dung “*alo anh ơi còn tiền không góp nhau đi lấy đồ*” ý là đi lấy ma túy, C trả lời là “*anh không có tiền đâu, mà có đi lấy đi*”, T nói là “*em không đủ tiền anh có thì góp vào anh em mình đi lấy*”, sau đó C hỏi tiếp “*có xe không*”, T trả lời “*có*”, C hỏi tiếp “*có chỗ nào cầm xe không*” T trả lời “*để em điện hỏi*” sau đó C hẹn T đến gần Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để gặp nhau. Sau khi nói chuyện xong T lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 12S1-224.59 của mẹ đẻ là chị Lệnh Thị N điều khiển đi từ nhà ra đến chỗ hẹn, còn C cũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29S1 – 9239 đến chỗ hẹn. Khi gặp nhau C và T mỗi người điều khiển một xe mô tô đi xuống thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đi vào quán K, với mục đích để C cầm cố xe mô tô lấy tiền đi mua ma túy. Khi vào đến quán K thì T giới thiệu cho C gặp Hoàng Đình G (sinh năm 1998, trú tại thôn Á, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) để cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29S1 - 9239, nhưng Hoàng Đình G không đồng ý cầm cố, nếu bán thì G mua, Dương Công C đồng ý bán chiếc xe mô tô của mình cho G với giá 1.200.000 đồng, nhưng do C không mang theo giấy đăng ký xe mô tô nên G trả trước cho C số tiền 1.000.000 đồng, khi nào C mang giấy đăng ký xe mô tô xuống thì G sẽ trả số tiền 200.000 đồng. Dương Công C đồng ý rồi viết giấy mua bán xe mô tô đưa cho Hoàng Đình G cầm giấy mua bán xe, G trả cho C số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán xe mô tô có tiền, T nói với C “*Em chưa có tiền, anh cứ bỏ ra trước khi nào có em đưa sau nhé*”, C đồng ý rồi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 12S1-224.59 chở C ngồi sau đi theo hướng từ xã Đ - thành phố T. Trên đường đi C có hỏi T “*mày đi lấy ở đâu*”, T trả lời “*đi lấy ở Ngã H*”. Khi đến thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì C lại tiếp tục hỏi “*Sao lâu thế?*”, T nói “*sắp đến rồi*”. Sau đó T vẫn điều khiển xe mô tô xuống khu vực chợ xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên thì T bảo với C “*Đưa tiền đây em đi lấy*” rồi C đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng là tiền C bán xe mô tô mà có cho T để T đi mua ma túy còn C xuống xe đứng đợi cạnh đường. Sau đó T một mình điều khiển xe mô tô đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ làm nghề xe ôm, T hỏi “*anh biết ở đâu có hàng không*” ý là có ma túy bán không? thì người đàn ông trả lời “*có, lấy bao nhiêu?*”, T trả lời “*một triệu*”, người đàn ông nói “*đưa tiền đây*” rồi T đưa số tiền 1.000.000 đồng cho người đàn ông lái xe ôm, người đàn ông lái xe ôm cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất ma túy Heroin, T cầm lấy rồi quay lại chỗ C nói “*lên xe đi được rồi*”. Sau đó Dương Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở theo C ngồi phía sau quay về, khi đi được một đoạn đến khu vực vắng người, T dừng xe rồi lấy gói ma túy vừa mua được ra đưa cho C. C chia ra cho T một ít ma túy phần của T để T tự sử dụng, còn C cũng lấy một ít ra để khác sử dụng, T sử dụng như thế nào C không biết. Sau khi sử dụng xong, C cầm lấy gói ma túy cất đi rồi cả hai cùng nhau đi về, khi về T là người điều khiển xe còn C là người ngồi sau. Khi về đến xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn Dương Công Cường xuống xe đi về nhà còn Dương Văn T một mình điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 18

giờ 30 phút cùng ngày Dương Công C cầm theo số ma túy còn lại, đón xe ô tô khách lên thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào một quán INTERNET để chơi G1. Tại đây Dương Công C có gặp Hoàng Văn T1 trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và cùng chơi INTERNET, đến 23 giờ 00 cùng ngày Dương Công C rủ Hoàng Văn T1 thuê phòng nghỉ số 06 tại nhà nghỉ Á thuộc khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để ngủ. Sau khi thuê phòng nghỉ trong lúc T1 đi vào phòng tắm, C đem số ma túy mua được chia làm 05 gói nhỏ gói bằng vỏ giấy bao thuốc Thăng Long màu vàng để bản thân C tự sử dụng dần. Sau đó C cất vào sau bức tranh treo trên đầu giường ngủ không cho T1 biết. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 02/4/2024 thì có tổ công tác Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến kiểm tra và bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngày 02/4/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 204/QĐ-CQCSĐT đến Phòng K1 Công an tỉnh L để giám định đối với số tang vật nghi là chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với Dương Công C.

Tại Bản kết luận giám định số 452/KL-KTHS ngày 04/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,116 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra Dương Công C và Dương Văn T đều khai nhận được rủ nhau đi mua ma túy Heroin về để sử dụng, khi về đến nhà sẽ chia ra để khác người khác sử dụng và không có mục đích gì khác.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được ngày 04/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Dương Công C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác minh xét thấy hành vi của Dương Văn T là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực cho Dương Công C nên ngày 07/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố bị can đồng thời ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Dương Văn T cùng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để điều tra làm rõ.

Cùng ngày 07/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét chỗ ở của Dương Văn T kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Văn T.

Quá trình điều tra bị cáo Dương Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, số EMEI: 356650088699402, gắn sim số điện thoại 0376261591, tình trạng máy màn hình máy đã bị vỡ, cũ, đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Những người liên quan đến vụ án đã giao nộp các đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án để phục vụ công tác điều tra, cụ thể:

- Ngày 03/6/2024 anh Hoàng Đình G đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29S1 - 9239, số khung 5HU2-21052, Số máy 5HU2-21052 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) và 01 giấy mua bán xe (bản photo).

- Ngày 08/6/2024 ông Dương Công Đ (sinh năm 1976, trú tại thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) là bố đẻ của Dương Công C đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản photo) của chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 29S1 - 9239.

- Ngày 08/6/2024 bà Lệnh Thị N (sinh năm 1978, trú tại: thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) là mẹ đẻ của Dương Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 12S1-224.59 số khung RLHJK031XNY078099, Số máy JK03E1301912 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12005799 mang tên Lệnh Thị N đối với xe mô tô nói trên (bản photo).

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSBS, ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Dương Công C, Dương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Người liên quan anh Hoàng Đình G yêu cầu bị cáo Dương Công C trả lại 1000.000đ, tiền mua xe mô tô; chị Lệnh Thị N yêu cầu xin lại chiếc xe mô tô ngoài ra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì khác. Bị cáo Dương Công C nhất trí trả lại anh Hoàng Đình G 1000.000đ, tiền bán xe mô tô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Dương Công C, Dương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Dương Công C, Dương Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Công C phải trả lại cho anh Hoàng Đình G số tiền bán xe là 1.000.000,đ.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì thư ghi chữ “*Tang vật thu giữ của Dương Công C*”, bên trong có: 01 (một) gói giấy

đựng 0,093 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và 05 (năm) vỏ gói giấy (cũ);

- 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì thư ghi chữ “*Tang vật thu giữ của Dương Công C khi bắt quả tang*” bên trong có 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ (cũ, đã qua sử dụng) 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29S1 - 9239, số khung 5HU2-21052, Số máy 5HU2-21052 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám, số EMEI: 356650088699402, gắn sim số điện thoại 0376261591, tình trạng máy màn hình máy đã bị vỡ, cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người liên quan bà Lệnh Thị N: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 12S1-224.59 số khung RLHJK031XNY078099, Số máy JK03E1301912 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người liên quan không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt một số người liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong hồ sơ. Bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Hồi 00 giờ 15 phút ngày 02/4/2024, tại phòng nghỉ trọ số 06 của nhà nghỉ Á có địa chỉ tại: khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác của Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Dương Công C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroin. Đã thu giữ 05 gói nhỏ được gói bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng là chất ma túy Heroin mà Dương Công C cất giấu

đăng sau bức tranh treo tại đầu giường ngủ. Ngoài ra thu giữ 01 tờ giấy bạc màu trắng có chiều rộng 07 cm, dài 10cm và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ. Dương Công C khai nhận số ma túy heroin nói trên là do Dương Công C cùng với Dương Văn T đi mua tại Thái nguyên với một người không quen biết về để sử dụng. Quá trình điều tra giải quyết vụ án Dương Văn T đã thừa nhận hành vi đồng phạm với Dương Công C, bản thân T là người rủ C đi mua ma túy H2 về để sử dụng, là người giới thiệu chỗ để C bán xe mô tô lấy tiền mua ma túy, là người có phương tiện chở C đi mua ma túy, trực tiếp là người giao dịch mua bán ma túy. Qua giám định số ma túy thu giữ được khi bắt quả tang là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,116 gam (đã trừ bì). Mục đích các bị cáo rủ nhau đi mua ma túy Heroin về để sử dụng, khi về đến nhà sẽ chia số ma túy mua được ra để khác người khác sử dụng và không có mục đích gì khác. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Công C, Dương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 25/CT-VKSBS, ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Dương Công C, Dương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người nghiện ma túy nên hiểu được tác hại của ma túy đối với con người, cộng đồng và xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức nhưng cũng cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo Dương Công C là người tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Dương Văn T là người giúp bị cáo Dương Công C cầm xe mô tô để có tiền mua ma túy và là người dùng xe mô tô chở C đi mua ma túy và là người giao dịch mua ma túy nên bị cáo T có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo C mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Các bị cáo là người nghiện ma túy nên mua ma túy về để sử dụng cho bản thân trong. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự, bị cáo Dương Công C là người trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Dương Văn T. Xét thấy qua xác minh các bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Công C và Dương Văn T tại khu vực xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, do Dương Văn T không biết họ tên, địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng đó là ai nên không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý.

[10] Đối với Hoàng Văn T1 là người thuê phòng trọ cùng Dương Công C, do khi T1 đi tắm thì C mới đem số ma túy H2 mua được chia làm 05 gói nhỏ gói bằng vỏ giấy bao thuốc Thăng Long màu vàng và cất vào sau bức tranh treo trên đầu giường ngủ không nói cho T1 biết nên Hoàng Văn T1 không hề hay biết C có ma túy và cất giấu ma túy từ khi nào, cũng không biết việc C chuẩn bị bắt lửa và giấy bạc để sử dụng ma túy do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với T1.

[11] Đối với Hoàng Đình G người đã mua chiếc xe mô tô của Dương Công C. Trong quá trình mua bán xe Hoàng Đình G không biết việc C bán xe mô tô lấy tiền đi mua ma túy do đó xác định việc mua xe mô tô đối với Hoàng Đình G không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với Hoàng Đình G.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 29S1 - 9239, màu sơn xanh mà Dương Công C sử dụng để đi mua ma túy. Chiếc xe trên là do bố của Dương Công C là ông Dương Công Đ đã cho tặng để Dương Công C sử dụng phục vụ việc đi lại của gia đình. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với ông Dương Công Đ.

[13] Đối với bà Lệnh Thị N mẹ của Dương Văn T, là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Vision màu xanh đen, biển kiểm soát 12S1 - 224.59. Bà N không biết Dương Văn T sử dụng xe mô tô của mình để đưa Dương Công C đi mua ma túy. Do đó không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với Lệnh Thị N.

[14] Đối với người trông coi nhà nghỉ Á là Chu Văn H1 không biết việc Dương Công C tàng trữ trái phép ma túy trong khu vực nhà nghỉ do mình quản

lý, trông coi nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Chu Văn H1. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tách hồ sơ tài liệu để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Á theo quy định.

[15]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Đình G đã giao nộp lại chiếc xe mô tô đã mua với Dương Công C cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để phục vụ điều tra, giải quyết vụ án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh G yêu cầu bị cáo Dương Công C trả lại số tiền 1.000.000đ đồng mà anh G đã dùng để mua chiếc xe mô tô nói trên đối với Dương Công C. Tại phiên tòa bị cáo Dương Công C cũng nhất trí trả lại 1.000.000đ cho anh Hoàng Đình G nên cần công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Dương Công C và người liên quan anh Hoàng Đình G. Bị cáo Dương Công C phải trả lại cho anh Hoàng Đình G số tiền mua xe là 1.000.000đ.

[16] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì thư ghi chữ “*Tang vật thu giữ của Dương Công C*” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C1, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,093 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và 05 (năm) vỏ gói giấy (cũ), mặt sau phong bì có chữ ký cùng hình dấu của các thành phần tham gia niêm phong là của bị cáo Dương Công C là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì thư ghi chữ “*Tang vật thu giữ của Dương Công C khi bắt quả tang*” bên trong có 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ (cũ, đã qua sử dụng) 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng, mặt sau phong bì có chữ ký cùng hình dấu của các thành phần tham gia niêm phong là của bị cáo Dương Công C dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29S1 - 9239, số khung 5HU2-21052, Số máy 5HU2-21052 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) Chiếc xe trên là do bố của Dương Công C là ông Dương Công Đ đã cho tặng để Dương Công C sử dụng phục vụ việc đi lại của gia đình. Bị cáo C đã bán xe để lấy tiền đi mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 12S1-224.59 số khung RLHJK031XNY078099, Số máy JK03E1301912 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) là của bà Lệnh Thị N mẹ của Dương Văn T, bà N không biết Dương Văn T sử dụng xe mô tô của mình để đưa Dương Công C đi mua ma túy nên trả lại chiếc xe cho bà Lệnh Thị N.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám, số EMEI: 356650088699402, gắn sim số điện thoại 0376261591, tình trạng máy màn hình máy đã bị vỡ, cũ, đã qua sử dụng là của bị cáo Dương Văn T đã liên lạc với bị cáo C để đi mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 357; 584; 585; 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Công C, Dương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Dương Công C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 02 tháng 4 năm 2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2.2. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 07 tháng 6 năm 2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Công C phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đình G số tiền bán xe là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì thư ghi chữ “*Tang vật thu giữ của Dương Công C*”, bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,093 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và 05 (năm) vỏ gói giấy (cũ);

01 (một) phong bì thư dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì thư ghi chữ “*Tang vật thu giữ của Dương Công C khi bắt quả tang*” bên trong có 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ (cũ, đã qua sử dụng) 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29S1 - 9239, số khung 5HU2-21052, Số máy 5HU2-21052 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng);

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám, số EMEI: 356650088699402, gắn sim số điện thoại 0376261591, tình trạng máy màn hình máy đã bị vỡ, cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lệnh Thị N: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 12S1-224.59 số khung RLHJK031XNY078099, Số máy JK03E1301912 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Dương Công C, Dương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo Dương Công C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức

